TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72 /2021/HS-ST
Ngày 26 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Diệu

Bà Nguyễn Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 10/9/1954 tại thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Tổ 13, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn G và bà: Nguyễn Thị R (đều đã chết); có vợ là: Đinh Thị H (đã chết) và 04 con, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 14/HSST/2009 ngày 18/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phạt 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 25/8/2012; bị tạm giữ từ ngày 02/6/2021 đến ngày 08/6/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (*có mặt*).

Người chứng kiến:

- Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn A, xã An, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

- Ông Lương Văn P, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn T, xã An, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

- Ông Phùng Tiến Đ, sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ 13, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 45 phút ngày 02/6/2021, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình và Công an xã An, huyện Q làm nhiệm vụ tại đường thôn A, xã An, huyện Q, phát hiện Lê Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave anpha, biển số 17B5-17abc có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã dừng xe yêu cầu về trụ sở Ủy ban nhân dân xã An, huyện Q làm việc. Tại đây, tổ công tác kiểm tra phát hiện tại túi quần trước bên trái Lê Văn T mặc 01 túi nilon trong suốt có nẹp nhựa màu trắng, trong có 02 túi nilon trong suốt nẹp nhựa màu trắng viền xanh đều chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng cục, T khai là ma túy đá mua trước đó với số tiền 300.000 đồng/01 túi để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra chiếc xe mô tô T điều khiển không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (*ký hiệu M1*) và quản lý chiếc xe mô tô.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo phát hiện tại đầu giường phòng ngủ của bị cáo 01 túi nilon trong suốt có nẹp nhựa màu trắng, trong có 02 túi nilon trong suốt nẹp nhựa màu trắng viền xanh chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng cục. Tổ công tác đã lập biên bản niêm phong vật chứng (*ký hiệu M2*).

Bản kết luận giám định số 201/KLGĐMT-PC09 ngày 03/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:*"Vật chứng M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,5633 gam (Không phẩy năm nghìn sáu trăm ba mươi ba gam); vật chứng M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,5784 gam (Không phẩy năm nghìn bảy trăm tám mươi bốn gam).*

Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính Phủ".

Tại phiên tòa bị cáo khai: Do nghiện ma túy nên chiều ngày 01/6/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 17B5-17abc đến khu vực cầu N, thị trấn An, huyện Q mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 04 túi ma túy đá với số tiền 1.200.000 đồng. Bị cáo mang ma túy về nhà cho vào 02 túi nilon (mỗi túi nilon đựng 02 túi ma túy), giấu trong túi quần trước bên trái 01 túi; túi còn lại để ở đầu giường phòng ngủ. Hơn 10 giờ ngày 02/6/2021, bị cáo đi xe mô tô mang theo 01 túi nilon (chứa 02 túi ma túy) ở túi quần trước bên trái đi tìm nơi sử dụng, khi tới thôn A, xã An, huyện Q thì bị phát hiện bắt giữ; 02 túi ma túy còn lại bị cáo để ở đầu giường phòng ngủ đã bị phát hiện, thu giữ khi Công an khám xét nơi ở của bị cáo.

Bản cáo trạng số 75/CT-VKSQP ngày 04/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Lê Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí và các vấn đề khác đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị **c**áo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp . Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung cáo trạng đã nêu và phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu , chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản quản lý, niêm phong đồ vật bị tạm giữ khi bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập và biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng ngày 02/6/2021; Kết luận giám định số 201/KLGĐMT-PC09 ngày 04/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 45 phút ngày 02/6/2021, tại đường Thôn A, xã An, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Lê Văn T có hành vi cất giấu trên người 0,5633 gam và cất giấu tại chỗ ở 0,5784 gam, tổng khối lượng là 1,1417 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo

đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua

bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Mặc dù động cơ phạm tội xuất phát tự việc nghiện chất ma túy, mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, nhưng tệ nạn ma túy là mối quan tâm nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác; hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật tội phạm bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng, vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội; xét thấy bị cáo có anh trai là liệt sĩ, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, năm 2009 bị cáo đã bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy với mức án 05 năm tù, nhưng không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội. Đây là những tình tiết cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã phân tích trên thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với hành vi của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*", như vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người cao tuổi, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo, do đó cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 04 gói ma túy, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Methamphetamine và hoàn trả mẫu vật sau giám định, xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu để tiêu hủy; đối với chiếc xe mô tô biển số17B5-17abc cơ quan điều tra quản lý của bị cáo, kết quả xác minh là tài sản hợp pháp của bị cáo dùng làm phương tiện đi lại cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Lê Văn T 02 (*Hai*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2021.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,5100 gam (*Không phẩy năm nghìn một trăm gam*) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định M1, số 201/KLGĐMT; 0,4698 gam (*Không phẩy bốn nghìn sáu trăm chín mươi tám gam*) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói thu giữ khi khám xét

chỗ ở của Lê Văn T trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định M2, số 201/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

+ Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave anpha, biển số 17B5-17abc.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 04/8/2021.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn T.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Liên

Nơi nhận
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND thị trấn A, huyện Q;
- Lưu HS, VP.